TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HS-ST
Ngày: 03/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH HƯNG YÊN.

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà ***Phan Thị Bích Thủy***

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông ***Nguyễn Quốc Doanh***

Ông ***Tạ Minh Tiếp***

- Thư ký phiên tòa: Bà ***Vũ Thị Thu Giang*** - Thư ký TAND huyện V, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà ***Phạm Thị Thúy*** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/HSST-QĐ ngày 17/2/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Quốc A** (Tên gọi khác: Không); Sinh năm: 2001.

HKTT: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Giới tính: Nam. Quốc tịch:Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Lê Văn Đ, sinh năm 1975.

Con bà: Phan Thị H, sinh năm 1979.

Gia đình bị cáo có 2 anh em, bị cáo là lớn.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Lê Quốc A bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2022, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Vi Thị L** (Tên gọi khác: Không); Sinh năm: 1999.

HKTT: Thôn S, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Giới tính: Nữ. Quốc tịch:Việt Nam. Dân tộc: Tày. Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 7/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Vi Văn N, sinh năm 1961.

Con bà: Nông Thị L, sinh năm 1959.

Gia đình bị cáo có 6 anh chị em, bị cáo là người con thứ 6.

Bị cáo chưa có chồng, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/8/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Vi Thị L: Bà Đỗ Thị H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên (Có mặt).

- Người làm chứng:

1. Anh Đào Văn H, sinh năm 2000 (Vắng mặt).

HKTT: Xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

2. Chị Lù Kiều T, sinh năm 1997(Vắng mặt).

HKTT: Bản T, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Hiện trú tại: Phố V, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

3. Chị Đoàn Ngọc A, sinh năm 1997 (Vắng mặt).

HKTT: Tiểu khu T, thị trấn P, huyện P, TP. Hà Nội.

4. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

HKTT: Tổ dân phố L, phường B, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

5. Anh Đào Văn H1, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

HKTT: Xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

6. Anh Lê Đức H, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

HKTT: Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

7. Anh Đặng Văn N, sinh năm 1998 (Vắng mặt).

HKTT: Thôn T, xã V, huyện G, thành phố Hà Nội.

8. Anh Đàm Văn Q, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

HKTT: Thôn C, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

9. Anh Đàm Văn H, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

HKTT: Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

10. Anh Đàm Văn S, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

HKTT: Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

11. Anh Đàm Văn B, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

HKTT: Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 35 phút ngày 06/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện V tiến hành kiểm tra tại quán Karaoke H (gọi tắt là quán H), địa chỉ: thôn Đ, thị trấn V,

huyện V, tỉnh Hưng Yên, phát hiện tại phòng số 777 tầng 1 có 05 đối tượng đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, gồm: Lê Quốc A, sinh năm 2001, HKTT: thôn N, xã L, huyện V; Đào Văn H sinh năm 2000, HKTT: xã N, huyện V; Vi Thị L, sinh năm 1999, HKTT: Thôn S, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Đoàn Ngọc A, sinh năm 1997, HKTT: Tiểu khu T, thị trấn P, huyện P, thành phố Hà Nội và Lù Kiều T, sinh năm 1997, HKTT: Bản T, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu. Cơ quan điều tra thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của Lê Quốc A 01 túi nilon kích thước (5 x 8,5)cm, bên trong có 09 viên nén màu xanh và 01 túi nilon kích thước (3 x 3)cm, chứa chất dạng cục và bột màu trắng, niêm phong ký hiệu M1. Thu giữ trên mặt bàn 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, đường kính 25cm, trên mặt đĩa có bám dính chất tinh thể màu trắng; 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền Polime mệnh giá 20.000 đồng; 01 chiếc thẻ cứng màu xanh hình chữ nhật, in chữ VingroupVinID, niêm phong ký hiệu M2. Lê Quốc A khai nhận 9 viên nén màu xanh là ma túy dạng "Kẹo"; chất màu trắng là ma túy dạng "Ke".

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT trưng cầu giám định chất bám dính trên các đồ vật và các chất đã thu giữ trong niêm phong ký hiệu M1, M2. Tại bản kết luận giám định số 333/KL-KTHS (MT) ngày 09/8/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Chất dạng viên nén màu xanh trong niêm phong ghi ký hiệu M1, có tổng khối lượng là 2,954 gam, là ma túy, loại MDMA; Chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi ký hiệu M1 có khối lượng là 1,246 gam, là ma túy, loại Ketamine. Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trên 01 đĩa sứ, 01 ống hút và 01 thẻ nhựa trong niêm phong ký hiệu M2 đều là ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng.

Cơ quan CSĐT đã đưa các đối tượng liên quan đến Trung tâm y tế huyện V để xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể. Kết quả xác định: Trong máu của Lê Quốc A, Vi Thị L và Đào Ngọc A dương tính với ma túy; T, Đào Văn H và Nguyễn Văn H, sinh năm 1989, HKTT: Tổ dân phố L, phường B, thị xã M, tỉnh Hưng Yên (là người quản lý của quán H) âm tính với ma túy.

Ngày 08/8/2022, Cơ quan CSĐT trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định chất ma túy trong mẫu máu thu của Đào Văn H (ký hiệu MH) và Lù Kiều T (ký hiệu M). Tại bản Kết luận giám định số 5251/KL-KTHS ngày 16/8/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an xác định: Không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa trong mẫu máu ký hiệu MH và M.

Ngày 09/8/2022, Cơ quan CSĐT tiến hành thu giữ 01 chiếc đầu thu camera do anh Nguyễn Văn H là quản lý của quán H giao nộp và gửi đi giám định. Tại Bản kết luận giám định số 5562/KL-KTHS ngày 14/10/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an xác định: Không khôi phục, trích xuất được các dữ liệu lưu trữ trong ổ cứng đầu ghi camera của mẫu cần giám định do ổ cứng đã bị hỏng.

Kết quả điều tra vụ án xác định: Khoảng 20 giờ ngày 05/8/2022, Lê Quốc A cùng Đào Văn H, Lê Đức H, sinh năm 1986, HKTT: Thôn H, xã T, huyện V và Đào Văn H1, sinh năm 1982, HKTT: xã N, huyện V uống bia tại thôn H, xã T, thì gặp Nguyễn Văn H là quản lý của quán H và Lê Quốc A mời Nguyễn Văn H uống bia cùng nhóm của mình. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì Nguyễn Văn H đi về quán H; còn Lê Quốc A, Đào Văn H, H1, Lê Đức H tiếp tục uống bia đến khoảng 22 giờ thì nhóm của Lê Quốc A rủ nhau đến quán H để hát kraoke. Tại quán H, nhóm của Lê Quốc A được anh Đặng Văn N (là nhân viên của quán) sắp mọi người vào phòng hát số 777 ở tầng 1. Sau khi anh Đặng Văn N sắp phòng thì Lê Quốc A và Đào Văn H vào trong phòng trước, còn H1 và Lê Đức H ngồi ở ghế bên ngoài phòng hút thuốc. Đào Văn H bảo anh Đặng Văn N gọi nhân viên nữ đến để chọn bài hát và rót bia phục vụ cả nhóm; sau đó, Hiếu đi lên quầy lễ tân ở tầng 2 gặp Nguyễn Văn H, rủ Nguyễn Văn H xuống phòng 777 uống bia nhưng Nguyễn Văn H từ chối. Đào Văn H ngồi nói chuyện với Nguyễn Văn H khoảng 5 phút thì đi xuống phòng hát, lúc này Hưng và Lê Đức H cũng đi vào phòng. Lê Quốc A cầm 01 gói nilon trên mặt bàn, bên trong có các viên nén màu xanh được xác định là ma túy loại MDMA (thường gọi là ma túy "Kẹo") và 02 túi nilon chứa chất màu trắng dạng cục được xác định là ma túy loại Ketamine (thường gọi là ma túy "Ke"). Lê Quốc A lấy ra 01 viên nén bẻ ½ viên cho vào miệng rồi nuốt vào cơ thể, ½ viên còn lại thì đưa cho Đào Văn H. Đào Văn H biết Lê Quốc A đưa ma túy cho để sử dụng, Đào Văn H cầm ½ viên nén cho vào miệng Nguyễn Văn H rồi cũng nuốt vào cơ thể. Lê Quốc A tiếp tục lấy viên ma túy thứ Nguyễn Văn H bẻ thành 2 phần, đưa cho H1 và Lê Đức H mỗi người 1 phần nhưng không ai sử dụng, Lê Quốc A đã cất trở lại vào túi nilon nhưng làm rơi mất ½ viên xuống nền phòng hát. Khoảng 23 giờ cùng ngày, Vi Thị L đến phòng hát số 777 để phục vụ rót bia, chọn bài và hát cùng mọi người. Lê Quốc A đã lấy ra ½ viên nén màu xanh mời Vi Thị L sử dụng, Vi Thị L biết là ma túy dạng "Kẹo" nhưng Vi Thị L không sử dụng. Lê Quốc A lấy 1 túi nilon đựng Ketamine đổ ra đĩa sứ có sẵn trong phòng, dùng chiếc thẻ cứng màu xanh hình chữ nhật, in chữ Vingroup VinID, cán mịn ma túy, lấy 1 tờ tiền Polime mệnh giá 20.000 đồng cuộn thành ống hút và cố định bằng các vỏ đầu lọc thuốc lá rồi bảo Vi Thị L bê đi mời mọi người trong phòng sử dụng. Số ma túy còn lại gồm: 9 viên MDMA, 1 túi Ketamine, Lê Quốc A vẫn để trong túi nilon và cất vào túi quần phía trước, bên phải đang mặc để khi có nhu cầu sử dụng sẽ tiếp tục lấy ra sử dụng và tránh sự phát hiện của những người khác. Vi Thị L dùng thẻ nhựa kẻ 2 đường ma túy "Ke" trên đĩa rồi bê lên cho Lê Quốc A sử dụng, Lê Quốc A cầm ống hút đặt vào mũi, hít hết 2 đường ma túy vào cơ thể. Tiếp đó, Lê Quốc A cầm thẻ nhựa kẻ tiếp 2 đường ma túy trên đĩa, rồi bê lên cho Vi Thị L sử dụng, Vi Thị L cũng sử dụng hết 2 đường ma túy bằng hình thức hít vào cơ thể. Sau đó, Vi Thị L kẻ 2 đường ma túy, rồi bê đĩa ma túy

mời H1 và Lê Đức H mỗi người sử dụng 1 đường. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Đoàn Ngọc A và Lù Kiều T đến phòng hát số 777 để phục vụ rót bia và chọn bài hát. Lê Quốc A đưa cho Đào Ngọc A ½ viên ma túy MDMA để sử dụng, Đào Ngọc A cho ½ viên ma túy vào miệng rồi dùng nước uống, nuốt vào cơ thể. Sau đó, Lê Quốc A bảo Vi Thị L mời Trang và Đào Ngọc A sử dụng ma túy loại Ketamine, Vi Thị L đã kẻ các đường ma túy trên đĩa và lần lượt bê đến trước mặt những người này. Khi được Vi Thị L mời, Trang đã sử dụng ½ đường ma túy, Đào Ngọc A cũng sử dụng ½ đường ma túy. Sau khi sử dụng ma túy, H1 và Lê Đức H thấy đau đầu nên đi về trước; còn lại Lê Quốc A, Đào Văn H, Vi Thị L, Lù Kiều T và Đào Ngọc A tiếp tục hát. Đến 00 giờ 35 phút ngày 06/8/2022, thì Cơ quan CSĐT Công an huyện V kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy và vật chứng liên quan.

Trong quá trình điều tra: Lê Quốc A khai Nguyễn Văn H là người đã cung cấp ma túy cho Lê Quốc A sử dụng. Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành điều tra thì Nguyễn Văn H không thừa nhận đã cung cấp ma túy cho Lê Quốc A và cũng không có chứng cứ nào khác để xác định Nguyễn Văn H đã cung cấp ma túy cho Lê Quốc A.

Còn hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đào Văn H, H1, Lê Đức H, Đào Ngọc A và T, Công an huyện V đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Tại bản cáo trạng số 08/CT–VKSVG ngày 06/01/2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Lê Quốc A về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* và tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Vi Thị L về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa hôm nay:

- Bị cáo Lê Quốc A khai chính bị cáo là người gọi Nguyễn Văn H là quản lý của quán H mang ma túy vào phòng hát cho bị cáo và những người khác sử dụng. Khi ma túy được mang vào phòng hát bị cáo xác định ma túy là của bị cáo gọi mang vào để bị cáo và những người khác sử dụng và bị cáo cũng là người chuẩn bị dụng cụ để bị cáo và những người khác sử dụng ma túy.

- Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội như đã khai tại cơ quan điều tra và đề nghị HĐXX cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để cải tạo tốt, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

- Người bào chữa cho bị cáo Vi Thị L bà Đỗ Thị H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Vi Thị L là người dân tộc thiểu số thuộc gia đình hộ nghèo, bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên đề nghị HĐXX xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51, xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất và miễn án phí HSST cho bị cáo Vi Thị L.

Sau khi phân tích đánh giá các chứng cứ chứng minh tội phạm, phân tích tính nguy hiểm của tội phạm do bị cáo gây ra, hậu quả của hành vi đối với xã hội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX:

- Tuyên bố:

Bị cáo Lê Quốc A phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* và tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Bị cáo Vi Thị L phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255, điểm i khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 55, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Lê Quốc A.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Vi Thị L.

- Xử phạt:

1. Bị cáo Lê Quốc A từ 07 năm 03 tháng tù đến 07 năm 06 tháng tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* và từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Tổng hợp hình phạt của Nguyễn Văn H tội danh trên từ 08 năm 09 tháng đến 09 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 06/08/2022.

2. Bị cáo Vi Thị L từ 07 năm tù đến 07 năm 02 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 11/8/2022.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; Khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

+ Tịch thu cho tiêu hủy: 2,905 gam ma túy loại MDMA; 1,224 gam ma túy loại "Ke"tamine; 02 túi nilon; 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định trong niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 ống hút được làm bằng tờ tiền polymer mệnh giá 20.000 VNĐ (Việt Nam đồng).

- Về án phí: Buộc bị cáo Lê Quốc A phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vi Thị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng, thẩm tra tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

[2] Về phân tích những chứng cứ xác định tội danh:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà hôm nay là hoàn toàn phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra.

Bị cáo Lê Quốc A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo Lê Quốc A khai: Bị cáo là người cung cấp ma túy. Đối với 01 đĩa sứ và 01 thẻ cứng là Lê Quốc A bảo Vi Thị L mang vào phòng hát để sử dụng, Lê Quốc A là người đổ 01 túi ma túy "Ke" ra đĩa rồi bảo Vi Thị L nghiền mịn số ma túy "Ke" ra và kẻ thành các đường chỉ "Ke". Lê Quốc A là người trực tiếp mời Đào Văn H, H1, Lê Đức H, Vi Thị L, Trang sử dụng ma túy "Kẹo" trong đó có Đào Văn H và T đã sử dụng ma túy "Kẹo"; mời Vi Thị L sử dụng ma túy "Ke" và chỉ đạo Vi Thị L kẻ các đường ma túy "Ke" để bản thân Lê Quốc A sử dụng và bảo Vi Thị L mời H1, Lê Đức H, T, Đào Ngọc A sử dụng ma túy "Ke".

Bị cáo Vi Thị L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo Vi Thị L khai: Khi vào phòng đã thấy đĩa sứ hình tròn màu trắng đặt trên bàn, bên trên đĩa có thẻ nhựa hình chữ nhật màu xanh, ống hút được cuộn bằng tờ tiền Polyme mệnh giá 20.000đ (hai mươi nghìn đồng) và chất ma túy "Ke". Theo lời Lê Quốc A bảo thì Vi Thị L đã kẻ ma túy "Ke" trên đĩa thành các đường chỉ "Ke" và bê đĩa sứ chứa ma túy đi mời mọi người trong phòng sử dụng trong đó đã có Lê Quốc A, H1, Lê Đức H, T và Đào Ngọc A sử dụng.

HĐXX xét thấy, qua quá trình xác minh, lấy lời khai, đối chất giữa các bị cáo và bị cáo Lê Quốc A với những người làm chứng tại Cơ quan CSĐT và lời khai của bị cáo Lê Quốc A tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Về nguồn gốc của số ma túy "Kẹo" và "Ke", Lê Quốc A đã thừa nhận bị cáo nói với Nguyễn Văn H *"Anh cho em mấy nhân viên vào phòng rót bia và lấy giúp em ít đồ để bọn em chơi"* nghĩa là Lê Quốc A bảo anh Nguyễn Văn H cung cấp ma túy cho Lê Quốc A để sử dụng, ý thức chủ quan của bị cáo Lê Quốc A là chuẩn bị ma túy, xác định số ma túy trong phòng hát H là của Lê Quốc A mục đích để cho bản thân bị cáo và mọi người khác sử dụng. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Đối với chiếc đĩa sứ, thẻ cứng, ống hút và số ma túy "Ke", bị cáo Lê Quốc A khai nhận ống hút làm bằng tờ tiền Polyme 20.000 đồng là của Lê Quốc A làm mục đích dùng để sử dụng ma túy "Ke". Lời khai của người làm chứng anh Đào Văn H phù hợp với lời khai của bị cáo Vi Thị L thể hiện khi Lê Quốc A mời Đào Văn H sử dụng ma túy thì Hiếu đã thấy trên đĩa có 01 viên ma túy "Kẹo" và ma

túy "Ke", sau khi Hiếu sử dụng ma túy "Kẹo" thì Vi Thị L mới vào phòng hát như vậy phù hợp với lời khai của bị cáo Vi Thị L khai khi Vi Thị L vào phòng thì đã có 01 đĩa sứ, 01 thẻ cứng, 01 ống hút làm bằng tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng và ma túy "Ke". Như vậy, có đủ cơ sở xác định bị cáo Lê Quốc A là người chuẩn bị dụng cụ để bản thân bị cáo và những người khác sử dụng ma túy.

Ngoài ra, Lê Quốc A còn cất giấu trái phép trên người 02 loại chất ma túy cụ thể: 2,954 gam ma túy loại MDMA và 1,246 gam Ketamine, mục đích là để sử dụng đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là tội độc lập.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau về diễn biến rủ rê những người khác sử dụng trái phép chất ma túy; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản niêm phong vật chứng; phù hợp với các bản kết luận giám định sơ bộ và các bản kết luận giám định; phù hợp lời khai của những người làm chứng và một số đối tượng liên quan khác trong vụ án. Ngoài ra lời khai của các bị cáo còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đào Văn H, H1, Lê Đức H, Đào Ngọc A và T, Công an huyện V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với Nguyễn Văn H là quản lý quán H, quá trình điều tra Nguyễn Văn H không thừa nhận đã cung cấp ma túy cho Lê Quốc A và cũng không có chứng cứ nào để xác định Nguyễn Văn H là người cung cấp ma túy nên không có cơ sở để xử lý đối với Nguyễn Văn H.

Chủ quán H được xác định là anh Đàm Văn B, sinh năm 1986, HKTT: Thôn H, xã T, huyện V không biết các đối tượng đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại quán hát của quán mình. Nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với anh Đàm Văn B.

Do đó có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ 22 giờ 30 phút ngày 05/8/2022 đến 00 giờ 30 phút ngày 06/8/2022, tại quán Karaoke H thuộc thôn Đ, thị trấn V, huyện V; Lê Quốc A đã thực hiện hành vi chuẩn bị dụng cụ, cung cấp ma túy và cùng với Vi Thị L rủ rê người khác sử dụng trái phép chất ma túy. Lê Quốc A đã cung cấp chất ma túy cho Đào Văn H, Vi Thị L, Lê Đức H, Đào Văn H1, Đoàn Ngọc A và Lù Kiều T sử dụng; cùng với Vi Thị L kẻ các đường ma túy và mời Lê Đức H, H1, Đào Ngọc A và Trang sử dụng. Ngoài ra, Lê Quốc A còn cất giấu trái phép trên người 02 loại chất ma túy cụ thể: 2,954 gam ma túy loại MDMA và 1,246 gam Ketamine, mục đích là để sử dụng.

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội dưới hình thức đồng phạm giản đơn. Lê Quốc A giữ vai trò chính, Vi Thị L giữ vai trò đồng phạm tích cực trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngoài ra, với hành vi cất giữ trái phép 2,954 gam ma túy loại MDMA và 1,246 gam Ketamine để sử dụng, theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ về tính tổng khối lượng các chất

ma túy thì tỉ lệ % quy đổi chất ma túy của bị cáo là 65,31% nên bị cáo bị truy cứu về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng quy định pháp luật.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Lê Quốc A về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* và tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Vi Thị L về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy. Ma túy là hiểm họa của nhân loại, nhà nước đã ra sức tuyên truyền để bài trừ hiểm họa. Chính bản thân các bị cáo cũng biết tác hại của ma túy đến sức khỏe cũng như về việc tha hóa đạo đức, nhưng các bị cáo vẫn tụ tập, tổ chức cho nhiều người sử dụng chất ma túy chứng tỏ các bị cáo coi thường pháp luật. Do đó cần phải dành cho các bị cáo một hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên Tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đối với bị cáo Lê Quốc A có ông nội là ông Lê Văn N được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo Lê Quốc A được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6]. Để đáp ứng yêu cầu phòng chống tội phạm, căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, tính chất, mức độ của hành vi, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án, HĐXX xét thấy:

Bị cáo Lê Quốc A và bị cáo Vi Thị L là người có nhân thân tốt. Bị cáo Vi Thị L lần đầu phạm tội, bị cáo Lê Quốc A trước đây chưa có tiền án, tiền sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Bị cáo Vi Thị L là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc diện hộ nghèo. Vì vậy, HĐXX sẽ xem xét vận dụng cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, phù hợp với đề nghị của người bào chữa và các bị cáo tại phiên tòa.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Đối với 2,905 gam ma túy loại MDMA; 1,224 gam ma túy loại Ketamine; 02 túi nilon; 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định trong niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định là vật cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với 01 tờ tiền polymer mệnh giá 20.000 VNĐ (Việt Nam đồng) cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[9]. Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136; Điều 331; điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, do bị cáo Vi Thị L là người dân tộc thiểu số, thuộc gia đình hộ nghèo nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vi Thị L. Bị cáo Lê Quốc A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255, điểm i khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 55, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Lê Quốc A.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Vi Thị L.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; Khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố:

1. Bị cáo Lê Quốc A phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* và tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

2. Bị cáo Vi Thị L phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".*

- Xử phạt:

1. Bị cáo Lê Quốc A 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".* Tổng hợp hình phạt của Nguyễn Văn H tội buộc bị cáo Lê

Quốc A phải chấp hành 08 (tám) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06/8/2022.

2. Bị cáo Vi Thị L 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 11/8/2022.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

+ Tịch thu cho tiêu hủy: 2,905 gam ma túy loại MDMA; 1,224 gam ma túy loại Ketamine; 02 túi nilon; 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định trong niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 ống hút làm bằng tờ tiền polymer mệnh giá 20.000 VNĐ (Việt Nam đồng).

(Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục thi hành án dân sự huyện V ngày 18/01/2023)

- Về án phí: Buộc bị cáo Lê Quốc A phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vi Thị L.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Lê Quốc A, Vi Thị L có mặt tại phiên Tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Thị Bích Thủy

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Phòng KTNV&THA, TAND tỉnh HY;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CA huyện V;
- VKS huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang;
- Lưu.